

BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung theo Nghị quyết 41/2020/NQ-HDND ngày 13/12/2020	Điều, khoản, điểm	Nội dung giai đoạn 2026 - 2030	Thuyết minh
1	Điều 1	Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025			
2	1	1. Phạm vi điều chỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương	Điều 1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030.	Bổ cục, kết cấu từ 1 khoản thành 1 điều riêng; Cập nhật giai đoạn thực hiện
3	2	2. Đối tượng áp dụng	Điều 2	Điều 2. Đối tượng áp dụng	Bổ cục, kết cấu từ 1 khoản thành 1 điều riêng;
4	a)	a) Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025.	1	1. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030.	Cập nhật giai đoạn thực hiện, cấp hành chính theo chính quyền 2 cấp và khi chọn phương án 1 sẽ bỏ cụm từ “tiêu chí”
5	b)	b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021 - 2025.	2	2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến xây dựng, lập, thẩm định, phân bổ, giao, triển khai, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030.	Cập nhật giai đoạn thực hiện và một số nội dung theo Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15
6	3	3. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 26/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân			Nội dung này được quy định tại khoản 1 Điều 4

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung theo Nghị quyết 41/2020/NQ-HDND ngày 13/12/2020	Điều, khoản, điểm	Nội dung giai đoạn 2026 - 2030	Thuyết minh
		bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025.			
7	4	4. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025	Điều 3	Điều 3. Nguyên tắc chung phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030	Bổ cục, kết cấu từ 1 khoản thành 1 điều riêng; Cập nhật giai đoạn thực hiện
8	a	a) Bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.	1	1. Bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.	
9	b	b) Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp chính quyền địa phương.	2	2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; phát huy vai trò đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân để thu hút, huy động mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo chủ động cho các cấp chính quyền địa phương.	Cập nhật giai đoạn thực hiện và một số nội dung theo Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15
10	c	c) Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng Quy hoạch tỉnh Lai Châu; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và hằng năm của tỉnh; kế hoạch tài chính 5 năm; các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo mục tiêu hài hòa giữa kinh tế và xã hội.	3	3. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương để đảm bảo cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng Quy hoạch tỉnh Lai Châu; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm của tỉnh; Kế hoạch tài chính 5 năm; các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo mục tiêu hài hòa giữa kinh tế và xã hội.	Cập nhật giai đoạn thực hiện
11	d	d) Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn cân đối ngân sách địa phương tỉnh Lai Châu, tính toán hợp lý giữa ngân sách tỉnh và ngân sách huyện, thành phố, đảm bảo ngân sách tỉnh giữ vai trò chủ đạo, tăng cường thu	4	4. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn cân đối ngân sách địa phương của tỉnh Lai Châu; là cơ sở để tăng cường thu hút, huy động các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển.	Cập nhật cấp hành chính theo chính quyền 2 cấp

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung theo Nghị quyết 41/2020/NQ-HDND ngày 13/12/2020	Điều, khoản, điểm	Nội dung giai đoạn 2026 - 2030	Thuyết minh
		hút, huy động các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển.			
12	đ	đ) Phân bổ vốn đầu tư tập trung, không phân tán, không dàn trải, bảo đảm sử dụng vốn ngân sách địa phương có hiệu quả. Chỉ giao kế hoạch vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan. Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm. Trường hợp không đáp ứng được thời hạn nêu trên, Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án theo cấp quản lý nguồn vốn.	5	5. Phân bổ vốn đầu tư tập trung, không phân tán, dàn trải; bảo đảm sử dụng vốn ngân sách địa phương có hiệu quả. Chỉ giao kế hoạch vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan. Thời gian bố trí vốn thực hiện dự án phải bảo đảm theo quy định tại Điều 57 của Luật Đầu tư công.	Cập nhật nội dung theo Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15
13	e	e) Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả các dự án quan trọng, dự án kết nối, có tác dụng liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo vệ chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước.	6	6. Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả các dự án quan trọng, dự án kết nối, có tác dụng liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bền vững, bảo vệ chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước; các chương trình, dự án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chương trình, nhiệm vụ dự án quốc phòng, an ninh, giáo dục, đào tạo, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.	Cập nhật nội dung theo Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung theo Nghị quyết 41/2020/NQ-HDND ngày 13/12/2020	Điều, khoản, điểm	Nội dung giai đoạn 2026 - 2030	Thuyết minh
14	g	g) Phân bổ vốn bảo đảm tương quan hợp lý giữa việc phát triển các huyện, thành phố, các địa phương có số thu lớn. Ưu tiên phân bổ vốn cho vùng biên giới, vùng dân tộc thiểu số và các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng.			
15	h	h) Thứ tự ưu tiên bố trí vốn kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện như sau: - Ưu tiên bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại Khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công (nếu có). - Phân bổ đủ vốn để trả các khoản vay đến hạn của địa phương, hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch nhưng chưa có nguồn để hoàn trả. - Phân bổ đủ vốn cho các công trình quyết toán; các công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, cam kết với Trung ương; vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp còn thiếu vốn; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch. - Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư cho việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án.	7	7. Thứ tự ưu tiên bố trí vốn kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 được thực hiện như sau: a) Ưu tiên dự án đầu tư công đặc biệt, dự án đầu tư công khẩn cấp; b) Ưu tiên bố trí vốn cho dự án quan trọng của tỉnh; c) Đối ứng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia; d) Ưu tiên bố trí vốn để hoàn trả vốn ứng trước; e) Phân bổ đủ vốn cho dự án hoàn thành quyết toán, dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, cam kết với Trung ương, vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; g) Phân bổ đủ vốn cho thực hiện dự án chuyển tiếp theo tiến độ phê duyệt; h) Phân bổ đủ vốn cho thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư; k) Phân bổ vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có);	Cập nhật nội dung theo Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 và tình hình thực tiễn phát sinh.

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung theo Nghị quyết 41/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020	Điều, khoản, điểm	Nội dung giai đoạn 2026 - 2030	Thuyết minh
		- Phân bổ vốn cho các dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định của Luật Đầu tư công.		l) Phân bổ vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi; quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; m) Phân bổ cho các dự án khởi công mới đáp ứng các yêu cầu quy định của Luật Đầu tư công; ưu tiên bố trí vốn cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đổi mới đầu tư cơ sở hạ tầng 11 trường liên cấp các xã biên giới, lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	
16	i	i) Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	8	8. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	
17	5	5. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương từ nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Điều 4	Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương	Bổ cục, kết cấu từ 1 khoản thành 1 điều riêng; Luật Ngân sách nhà nước 2025 đã bỏ quy định liên quan đến tỉ lệ % bổ sung có mục tiêu cho địa phương. Như vậy trung ương không dành 1 khoản cố định để cân đối bổ sung cho ngân sách cấp tỉnh theo tỷ lệ 70% ở ngân sách trung ương và 30% cân đối cho ngân sách địa phương. Căn cứ Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04/11/2025 Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung theo Nghị quyết 41/2020/NQ-HDND ngày 13/12/2020	Điều, khoản, điểm	Nội dung giai đoạn 2026 - 2030	Thuyết minh
					tỉnh Lai Châu, không phân cấp cho cấp xã thực hiện nhiệm vụ chi từ nguồn xây dựng cơ bản tập trung.
18			1	1. Nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	
19			a	a) Đối tượng và ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 - Đối tượng: Theo quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công. - Ngành, lĩnh vực: Thực hiện theo quy định tại Điều Quyết định số/2025/QĐ-TTg ngày tháng năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.	Cập nhật nội dung theo Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15
20			b	b) Tiêu chí, định mức phân bổ vốn giai đoạn 2026 - 2030	
21	a	a) Dành 10% dự phòng chưa phân bổ để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn.	-	- Dành 10% dự phòng chưa phân bổ để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn.	Vốn dành cho đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của tỉnh chủ yếu do trung ương cân đối, việc dành 10% 1 mặt để xử lý các vấn đề phát sinh, 1 mặt để dự phòng cho việc trung ương không cân đối đủ vốn.
22			-	- Số vốn còn lại phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án, cụ thể: + Đền bù, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định	- Việc phân bổ vốn Ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi: Việc

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung theo Nghị quyết 41/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020	Điều, khoản, điểm	Nội dung giai đoạn 2026 - 2030	Thuyết minh
				cư các dự án trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới (11 dự án). + Đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: Mức vốn cụ thể theo nhu cầu và khả năng cân đối. + Bố trí đủ để hoàn trả vốn ứng trước, dự án hoàn thành quyết toán, dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA, cho thực hiện dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trước theo tiến độ phê duyệt, nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có). + Thực hiện một số Chương trình, Đề án, dự án theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh được phê duyệt; các nhiệm vụ cấp bách, phát sinh trong giai đoạn: Mức vốn cụ thể theo nhu cầu và khả năng cân đối. + Ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi. + Hỗ trợ vốn điều lệ cho các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Mức vốn phân bổ cụ thể theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. + Đối ứng cho thực hiện các dự án quốc phòng, an ninh thực hiện trên địa bàn tỉnh, các dự án đã cam kết với Trung ương; - Số vốn còn lại phân bổ cho dự án khởi công mới phân theo ngành, lĩnh vực, phân bổ theo thứ tự ưu tiên: + Các dự án thuộc lĩnh vực phát triển khoa học,	bố trí vốn theo quy định tại khoản 7 Điều 5 của Luật Đầu tư công; Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024, trong đó có yêu cầu: “<i>Các địa phương tiếp tục quan tâm, bố trí kịp thời ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, phân đấu hằng năm chiếm khoảng 15 - 20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chung của Ngân hàng Chính sách xã hội và đến năm 2030 chiếm 15% tổng nguồn vốn.</i>” - Hỗ trợ vốn điều lệ cho các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Việc bố trí vốn theo quy định tại khoản 6 Điều 5 của Luật Đầu tư công. Mức vốn bố trí theo Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung theo Nghị quyết 41/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020	Điều, khoản, điểm	Nội dung giai đoạn 2026 - 2030	Thuyết minh
				công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. + Hệ thống hạ tầng giao thông; + Hạ tầng nông, lâm nghiệp, thủy sản; + Đầu tư xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất hệ thống các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, các trường nội trú trên địa bàn tỉnh. + Cơ sở vật chất về y tế, trong đó ưu tiên nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh. + Đầu tư xây dựng trụ sở các xã (bao gồm cả trụ sở cơ quan quân sự, công an xã). + Các dự án thuộc các ngành, lĩnh vực khác.	
23	b	b) Số vốn còn lại phân bổ theo tỷ lệ: - Ngân sách tỉnh quản lý: 70% số vốn để phân bổ cho các dự án đầu tư theo ngành, lĩnh vực do cấp tỉnh quản lý và thực hiện một số chương trình, dự án thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về các chính sách phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh. - Bổ sung cân đối ngân sách các huyện, thành phố: 30% số vốn để phân bổ cho các dự án đầu tư theo ngành, lĩnh vực do cấp huyện, thành phố quản lý và thực hiện một số chương trình, dự án thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về các chính sách phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn huyện, thành phố.			Căn cứ Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04/11/2025 Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu, không phân cấp cho cấp xã thực hiện nhiệm vụ chi từ nguồn xây dựng cơ bản tập trung.

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung theo Nghị quyết 41/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020	Điều, khoản, điểm	Nội dung giai đoạn 2026 - 2030	Thuyết minh
24	c	c) Tiêu chí phân bổ nguồn vốn bổ sung cân đối ngân sách các huyện, thành phố - Tiêu chí dân số trung bình. - Tiêu chí số người dân tộc thiểu số. - Tiêu chí trình độ phát triển. + Tỷ lệ hộ nghèo. + Thu nội địa. - Tiêu chí diện tích tự nhiên. - Tỷ lệ che phủ rừng. - Tiêu chí đơn vị hành chính. - Tiêu chí bổ sung: Trung tâm hành chính của tỉnh; huyện đạt chuẩn nông thôn mới.			Căn cứ Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04/11/2025 Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu, không phân cấp cho cấp xã thực hiện nhiệm vụ chi từ nguồn xây dựng cơ bản tập trung.
25	d	d) Xác định mức vốn đầu tư cho mỗi huyện, thành phố Vốn phân bổ cho mỗi huyện, thành phố được tính theo công thức: $V_n = (Đ_n/Đ) \times V_{ĐT}$ Trong đó: - V_n là vốn đầu tư phát triển từ nguồn cân đối ngân sách địa phương phân bổ cho 1 đơn vị huyện, thành phố, ứng với $Đ_n$. - $Đ_n$ là số điểm của một đơn vị huyện, thành phố. - $Đ$ là tổng số điểm của huyện, thành phố. - $V_{ĐT}$ là tổng vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương phân bổ cho các huyện, thành phố hàng năm.			Căn cứ Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04/11/2025 Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu, không phân cấp cho cấp xã thực hiện nhiệm vụ chi từ nguồn xây dựng cơ bản tập trung.
26	6	6. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất Thực hiện theo các hướng dẫn của Bộ Tài chính; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	2	2. Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất a) Đầu tư xây dựng các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận	Thực hiện phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04/11/2025 Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung theo Nghị quyết 41/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020	Điều, khoản, điểm	Nội dung giai đoạn 2026 - 2030	Thuyết minh
		về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện quyết định bố trí để thực hiện các nhiệm vụ: Đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.		và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; đối ứng cho thực hiện các nhiệm vụ, dự án về quản lý đất đai đã cam kết với Trung ương; cấp vốn điều lệ cho quỹ phát triển đất tỉnh. b) Đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; bảo đảm không dàn trải, manh mún.	địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
27	7	7. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết Bố trí tối thiểu 60% để đầu tư cho các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế; tối thiểu 10% để hỗ trợ đầu tư cho các xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới hàng năm; số vốn còn lại bố trí cho các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu, khắc phục thiên tai.	3	3. Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết a) Đầu tư xây dựng các dự án về y tế, giáo dục đào tạo; đổi mới chương trình sách giáo khoa. b) Đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; bảo đảm không dàn trải, manh mún.	Thực hiện phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04/11/2025 Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Do nguồn thu thấp, khó xác định thời điểm thu, dự kiến đầu tư cho 1 lĩnh vực để tránh dàn trải, phân tán vốn.
28	8	8. Đối với các nguồn vốn khác dành cho đầu tư phát sinh trong năm Sau khi các định được các nguồn vốn khác dành cho đầu tư phát sinh trong năm (<i>tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi, các nguồn thu khác để lại cho đầu tư</i>), Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.	4	4. Đối với các nguồn vốn khác dành cho đầu tư phát sinh trong năm Sau khi xác định được các nguồn vốn khác dành cho đầu tư phát sinh trong năm (<i>tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi, dự toán còn lại, các nguồn vốn khác để lại cho đầu tư</i>), Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.	